

Bản án số: 219/2020/HS-PT

Ngày: 14 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy H do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Nguyễn Duy H (*tên gọi khác C*); sinh năm 1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1958, con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1958; hiện đều cư trú tại: Xóm X3, khu phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án phúc thẩm số 2397/HSPT ngày 27-11-2003 của Tòa án phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao (Phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm 120/2003/HSST ngày 29-7-2003 của Tòa án tỉnh Lâm Đồng đối với kháng cáo của bị cáo về hình phạt) xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2002 (chấp hành xong hình phạt ngày 23-9-2009; án phí ngày 09-5-2008; bồi thường cho anh Tuấn 3 triệu, anh Phụ 150.000đ; anh Tôn 45.000đ chưa thi hành); Bản án số 124/2015/HSPT ngày 16-11-2015 của Tòa án tỉnh Lâm Đồng (phúc thẩm bản án 64/2015/HSST ngày 10-9-2015 của Tòa án huyện L bị kháng cáo) xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt ngày 12-02-2018); án phí ngày 09-5-2008; chưa bồi thường cho anh Việt 22.869.000 đồng;

Nhân thân Năm 2001 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 24-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Huỳnh T1 - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Bà Mai Thị N, sinh năm 1964 (mẹ bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Trong vụ án còn có 03 bị cáo Đinh Văn H2, Đinh Văn H3, Nguyễn Văn H4 và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24-01-2019, bị cáo Nguyễn Duy H đang bán trái cây tại chợ thị trấn Đ, huyện L, bị hại anh Nguyễn Văn L tới mua trái cây và ăn thử một quả táo; do quả táo ăn thử bị sâu, nên bị hại anh L chửi bị cáo H. Bị cáo H giải thích thì bị hại anh L lao vào đánh bị cáo H.

Thời điểm này, bị cáo Đinh Văn H2 (là bạn của bị hại anh L) đang ngồi ăn cháo vịt gần đó, thấy bị hại anh L và bị cáo H đánh nhau, nên bị cáo H2 lấy một thanh sắt (dùng để gắp than của quán cháo vịt) chạy đến chỗ bị hại anh L.

Trong quá trình cãi nhau, bị hại anh L cầm cái cân (loại cân đồng hồ) của bị cáo H đập xuống đường, dùng chân đá trái cây của bị cáo H, giữa vị cáo Hiệp và bị hại anh L tiếp tục đánh nhau, sau đó di chuyển ra cách quầy trái cây của bị cáo H khoảng 40-50 mét. Bị cáo H cầm trên tay một kéo (bằng kim loại, màu đen, mũi nhọn) dùng để cắt tia trái cây, còn bị hại anh L cầm đá rượt đuổi bị cáo H xung quanh một chiếc xe tải đang đậu gần đó.

Lúc này, anh Nguyễn Duy T2 (anh ruột của bị cáo H) đi từ nhà ra quầy bán trái cây của bị cáo H và anh T2, sau đó có thêm anh Nguyễn Ngọc L1 (em rể của anh T2). Khi anh T2, anh L1 đến chỗ bị cáo H, bị hại anh L, bị cáo H2 đang cãi nhau sau đó được can ngăn nên hai bên không xảy ra chuyện gì.

Cùng lúc này có bị cáo Nguyễn Văn H4, bị cáo Đinh Văn H3 (em họ bị hại anh L), anh Khuất Quang V đi trên xe taxi ngang qua thấy bị cáo Đinh Văn H3 và bị hại anh L cãi nhau với bị cáo H, nên bị cáo Đinh Văn H3 xuống xe đi đến chỗ bị hại anh L, bị cáo H2, bị cáo H, anh T2 và anh L1. Bị cáo Đinh Văn H3 dùng tay đâm một cái vào vùng mặt của anh T2. Thấy anh T2 bị đánh, bị cáo H dùng cây kéo đang cầm trên tay đâm vào vùng bụng bị cáo Đinh Văn H3.

Thấy bị cáo Đinh Văn H3 bị đâm, bị cáo Nguyễn Văn H4 xuống xe và cùng với bị hại anh L, bị cáo H2 lao vào đánh bị cáo H. Trong quá trình đánh

nhau, bị cáo H cầm kéo đâm trúng hai nhát vào tay của bị cáo H2. Bị đâm trúng tay, bị cáo H2 dùng chân đạp vào phần bụng của bị cáo H làm Hiệp ngã, bị cáo H2 lấy một cục đá chẻ (đang dùng để đè chân dù che nắng) ném về phía bị cáo H rồi bỏ chạy. Bị cáo H đuổi bị cáo Nguyễn Văn H4 và tới quây trái cây, bị cáo Nguyễn Văn H4 lấy 01 trái Xoài ném ngược về phía bị cáo H rồi chạy tới dùng chân đạp vào người bị cáo H làm bị cáo H ngã ngửa trên đường.

Khi bị cáo H bị ngã, bị cáo Đinh Văn H3, bị cáo Nguyễn Văn H4 tiếp tục lao vào dùng tay và chân đánh bị cáo H cho đến khi bị cáo H vùng dậy được thì bị cáo Đinh Văn H3, bị cáo Nguyễn Văn H4 tản ra. Bị cáo Hiệp cầm kéo chạy về phía bị hại anh L đâm từ trên xuống trúng vào vùng cổ của bị hại anh L đang đứng gần đó. Thấy bị hại anh L bị đâm, bị cáo Đinh Văn H3, bị cáo Nguyễn Văn H4 chạy đến chỗ bị hại anh L thì bị cáo H thấy bỏ chạy được một đoạn sau đó quay lại thì bị cáo Đinh Văn H3, bị cáo H2 và bị cáo Nguyễn Văn H4 bỏ chạy, còn bị hại anh L vẫn ngồi tại chỗ ban đầu khi bị cáo H đâm. Thấy vậy, bị cáo H tiếp tục dùng kéo đâm vào phần lưng và bả vai của bị hại anh L, sau đó bị cáo H ném kéo xuống đường rồi bỏ về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc giày nam màu nâu, bên trái; 01 mũ bảo hiểm màu xanh-trắng, lưỡi trai màu đen; 01 chiếc giày nam màu nâu, bên phải; 01 chiếc dép màu nâu đen có quai, bên trái; 01 cái kéo (dài 25,5cm, phần lưỡi kéo dài 15,5cm, cán kéo có bọc nhựa màu đen); 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA.

Tại bản kết luận số 82/2019/TT ngày 01-4-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng về giám định pháp y tử thi kết luận bị hại anh L bị các “thương tích cổ bên trái, xuyên vào cân cơ đứt bó mạch cổ trái; vết thương bả vai sau lưng xuyên qua sườn 4,5 cung sau gây rách thủng vào nhu mô thùy giữa phổi phải, tràn máu khoang ngực phải; vết thương vai phải, tổn thương cơ”. Nguyên nhân chết do “Suy hô hấp trực tiếp tim mạch trên tử thi bị đa vết thương nặng (Đứt động mạch cảnh cổ trái, tổn thương phổi phải)”.

Tại bản kết luận số 129/2019/TgT ngày 24-5-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng về pháp y thương tích “vết đâm thấu bụng, thăm sát thủng mạc treo ruột non”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây của bị cáo (đồng thời bị hại) Đinh Văn H3 là 27%.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại bà N yêu cầu bồi thường chi phí mai táng số tiền 101.865.000 đồng và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Đối với bị hại Đinh Văn H3 (đồng thời là bị cáo) không có yêu cầu bồi thường khoản tiền chi phí điều trị.

Đối với hành vi bị cáo H gây thương tích cho bị cáo H2. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo H2 đã từ chối giám định nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 30/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H (C) phạm các tội “Giết người”; tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H (C) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp chung hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 03 bị cáo Đinh Văn H3, Nguyễn Văn H4, Đinh Văn H2, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2019 đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Mai Thị N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với các yêu cầu: Tăng hình phạt cho bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại chi phí mai táng, xây mồ mã, bồi thường tổn thất tinh thần và trợ cấp nuôi 02 con của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Mai Thị N thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, không kháng cáo về phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại cụ thể: Chi phí mai táng là 106.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng; trách nhiệm cấp dưỡng cho các cháu Nguyễn Duy L3, Nguyễn Linh Đ (con của bị hại) số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Duy H đồng ý với tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử, đồng ý với phần trách nhiệm dân sự mà phía gia đình bị hại yêu cầu tại cấp phúc thẩm.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại đã thay đổi nội dung kháng cáo, không kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau với phần trách nhiệm dân sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đồng ý với tội danh và hình phạt mà sơ thẩm đã xử đối với bị cáo. Trong vụ án

này, người bị hại có lỗi trước với bị cáo, bị cáo phạm tội do bị kích động tinh thần, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại bà Mai Thị N làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Theo nội dung đơn kháng cáo, bà N kháng cáo 2 nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N đã thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo đề nghị tăng bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và tăng mức trợ cấp cho các con của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chỉ xem xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Ngày 24/01/2019, bị cáo Nguyễn Duy H đang bán trái cây tại chợ, bị hại anh Nguyễn Văn L tới mua trái cây và ăn thử một quả táo. Bị cáo H và anh L xảy ra đánh nhau do anh L chửi bị cáo. Vụ việc đánh nhau còn có sự tham gia của Đinh Văn H2, Đinh Văn H3, Nguyễn Văn H4. Trong lúc đánh nhau, Hiệp cầm kéo chạy về phía bị hại anh L đâm từ trên xuống trúng vào vùng cổ của bị hại, sau đó tiếp tục đâm vào phần lưng, bả vai. Hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn L tử vong do “*Suy hô hấp trực tiếp tim mạch trên tử thi bị đa vết thương nặng (Đứt động mạch cảnh cổ trái, tổn thương phổi phải)*”.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 14 (mười bốn) năm tù về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” theo p khoản 1 Điều 123, điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Các bị cáo Đinh Văn H2, Nguyễn Văn H4, Đinh Văn H3 từ 06 (sáu) tháng tù tới 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Mai Thị N về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N và bị cáo thỏa thuận tăng phần trách nhiệm dân sự như sau: Chi phí mai táng, xây mồ mã: 106.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, trợ cấp nuôi 02 con của bị hại 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện

của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Mai Thị N về phần trách nhiệm dân sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H (C) phạm các tội “Giết người”; tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H (C) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp chung hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Duy H (C) có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại bà Mai Thị N, bà Nguyễn Thị S1 số tiền 256.000.000 đồng (trong đó có 106.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, xây mộ và 150.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần);

Bị cáo Nguyễn Duy H (C) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Duy L3, sinh ngày 19-12-2013; Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 14-11-2017 số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 02-2019 cho đến cho từng cháu đủ 18 tuổi

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy H (C) không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TTG công an tỉnh Lâm Đồng;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- ĐDBH (1);
- Lưu (10) 20b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười